

Thích Phúc Sơn

A- *Dùn nhóp*

Trải qua nǎa thi kු thuyết pháp đỗ sinh, Đ襌 Đ襌 o s襌 đã hóa đ襌 đ襌 m襌 i h襌 ng襌 i, không phân biệt màu da, chung t襌 c, giai c襌 p, sang hèn. Nh襌 ng đ襌 t襌 đ襌 c襌 Th襌 Tôn hóa đ襌, do căn c襌 trình đ襌, tu襌 i tác, gi襌 i tính b襌 t襌 đ襌 ng, vì thi đ襌 c襌 chia thành 7 nhóm và đ襌 c襌 g襌 i là 7 chúng đ襌 t襌 c襌 a Ph襌 t.

Trong đó, hai nhóm đ襌 u là 𠂇 u bà t襌 c và 𠂇 u bà di thu襌 c hàng đ襌 t襌 i gia; năm nhóm sau là Sa di, Sa di ni, Th襌 c xoa ma na, T襌 kheo và T襌 kheo ni thu襌 c hàng đ襌 t襌 xu襌 t gia. Trong bài này, chúng tôi s襌 tu襌 n t襌 trình bày nh襌 ng gi襌 i pháp mà m襌 i chúng đ襌 t襌 ph襌 i lanh thi, hành trì trên l襌 trình ti襌 n đ襌 n gi襌 i thoát.

B- *Nội dung*

I. *Tam quy Ngũ gi襌 i*

Hai thành ph襌 n c襌 s襌 t襌 i gia là 𠂇 u bà t襌 c và 𠂇 u bà di. 𠂇 u bà t襌 c (Upàsaka) đ襌 c襌 d襌 ch ý là C襌 n s襌 nam, nghĩa là ng襌 i nam c襌 s襌 thân c襌 n chùa chi襌 n, ph襌 ng s襌 Tam b襌 o; ngoài ra còn g襌 i là Thanh tín s襌, nghĩa là trang nam t襌 có ni襌 m tin Tam b襌 o trong sáng. H襌 ng thi hai là 𠂇 u bà di (Upàsikà), đ襌 c襌 d襌 ch ý là C襌 n s襌 n襌 , Thanh tín n襌 , nghĩa là ng襌 i n襌 đ襌 th襌 ba quy y, gi襌 gìn năm gi襌 i, th襌 c襌 hành thi襌 n pháp, thân c襌 n ph襌 ng s襌 Tam b襌 o

Theo lối sỗ Phật giáo thì hai thั้ง gia Đỗ Vô (Trapusa) và Ba Lỗ i (Bhallika) là hai đỗ tu mà bà tột đỗ u tiên cõa Phật, ngõi mõ và võ trống khi xuất gia cõa tôn giáp Da Xá (Yasa) là hai đỗ tu mà bà di đỗ u tiên trong hàng nỗ Phật tõi tõi gia.

Giáp pháp căn bản mà hai hõng ngõi này thõi trì là năm giáp. Nhõng trống khi thõi năm giáp, đỗ tu kiõn tiên quyết cho tõt cõi mõi tõng lõp ngõi có niõm tin hõng võ Phật giáo là thõi ba pháp quy y.

Nội dung ba pháp quy y

* Trõ võ nõng tõa Phật, ngõi dõn đõng chõ lõi cho con trong cuõc đõi.

* Trõ võ nõng tõa Pháp, con đõng cõa tình thõng và sõ hiõu biõt.

* Trõ võ nõng tõa Tăng, đoàn thõi cõa nhõng ngõi nguyễn sõng cuõc đõi tõnh thõc (1).

Phật, Pháp và Tăng có mõt trong mõi phõng thõi giáp mà cũng có mõt trong mõi ngõi và mõi loài. Trõ võ nõng tõa Phật nõi Phật, Pháp và Tăng cũng có nghĩa là tin tõng khõ năng giác ngõi nõi tõ tánh minh, khõ năng khai mõ và phát triõn cõa tình thõng và trí tuõ nõi bõn thân cũng nhõ nhõng ngõi đõng đõo.

Năm giáp là nhõng nguyên tõc hõng dõn chúng ta võ hõng an lõc, giáp thoát và giác ngõi. Đó cũng là nhõng nguyên tõc đõ xây dõng nõn tõng cho hõnh phúc cá nhân, hõnh phúc gia đình và xã hõi. Hõc hõi và thõc hành 5 giáp, ta sõ đi đúng con đõng chánh pháp, sõ tránh đõng lõi lõm, khõ đau, sõ hãi và thõt võng. Ta sõ xây dõng đõng an lõc, hõnh phúc cho ta, cho gia đình ta và góp phõn vào sõ an lõn cho toàn xã hõi.

Giáp tõng cõa 5 giáp

* Giải thích nhát: Không đâm sát sinh

Ý thíc đâm nhát khát đau do súng sát hại gây ra, ngay Phật thường theo hánh đam bi đam bao vú súng cưa mài ngón và mài loài. Ngày Phật thường không giết hại sinh mạng, không tán thành súng giết chóc và không đam kí khác giết hại mài loài có mang súng.

* Giải thích hai: Không đâm trùm cùp

Ý thíc đâm nhát khát đau do lõng gút, trùm cùp và bát công xã hại gây ra, ngay Phật thường theo hánh đam bi tát đam đem niềm vui đam cho mài ngón và mài loài, chia sẻ thì giả, nồng lộc và tài lộc cưa mình cho nhát kí đang thết súng thiêu thiến. Ngày Phật thường không lạy bát cùm tát thát cùa cùi nào không đâm cùc ngón khác vui lòng đem cho. Đèn tháp nguyễn tôn trùng quyến tú hù cùa kí khác, tích cùc ngăn ngừa nhát kí tích trù và làm giàu mứt cách bát lõng trên súng đau khát cùa cá nhân và tát p thát.

* Giải thích ba: Không đâm tà dâm

Ý thíc đâm nhát khát do thói tà dâm gây ra, ngay Phật thường theo tinh thần trách nhiệm, giúp bao vú tiết hạnh và sẵn an toàn cùa mài ngón và mài già định trong xã hội. Ý thíc đâm nhát hành đam bát chính súng gây ra khát đau cho kí khác và cho chính mình, ngày Phật thường không ngoái tình mà súng chung thủy vui ngón bùn đam có hôn phai hạnh pháp.

* Giải thích tư: Không đâm nói dối

Ý thíc đâm nhát khát đau do lõi nói hú vúng gây ra, ngay Phật thường theo hánh ái ngón và bát lõng nghe đam dâng tát ng niềm vui cho ngón và làm vui bát khát đau cùa ngón. Bát rỗng lõi nói có thát đem lõi hánh phúc hoà đau khát cho ngón kí khác, ngày Phật thường nên nói nhát lõi có thát gây thêm niềm tin, an vui và hy vúng, nhát lõi chân thát có giá trị xây dựng sự hiếu bát và hòa giải. Ngày Phật thường không nói nhát lõi sai vui súng thát, không nói nhát lõi gây chia rẽ và căm thù. Ngày không lan truyền nhát tin tát cùa thát thát, không phê

bình và lên án những điều mà mình không biết chắc. Người không nói những điều có thể tật o nên sẽ bất hòa trong gia đình và đoàn thợ.

* Giỗ i năm: Không đeo cung uông râu

Ý thắc đeo cung nhung khôn đau do sẽ sờ dũng ma túy và đeo cát gây ra, người Phật thường cách chuyền hóa thân tâm, bồi dưỡng sức khỏe thân thể và tâm hồn bằng cách thiền tịnh chánh niệm trong việc ăn uống và tiêu thụ. Người Phật thường khuyên tiêu thụ những gì có thể đem lại an lạc cho thân tâm minh, cho gia đình và cho xã hội. Người không uống rượu, không sờ dũng các chất ma túy, không ăn uống hoắc tiêu thụ những sản phẩm có độc tố (trong đó có một số sản phẩm truyền thanh, truyền hình, sách báo và phim ảnh). Người ai tàn hại thân tâm bằng râu và các đồ cát là phồn bội tiền, cha mẹ và cũng là phồn bội các thế hệ sau lai. Người Phật thường khuyên hóa bồ đề, căm thù, sẽ hãi và buôn giỗn bông cách thiền tịnh phép kiêng cữ cho bản thân, cho gia đình và cho xã hội (2).

II. Bát quan trai giỗ i

Đây là loài giỗ i pháp Phật chế định cho đền chùa tu trì gia hộ cát tịnh xuất gia từ m tháng. Người giỗ i tết này riêng biệt gia đình đền chùa để tu trì sập sòng cờa ngày xuất gia trong vòng một ngày đêm. Bát nghĩa là tám, Quan nghĩa là đóng cờa (cờa 6 cành) lối, Trai nghĩa là chạy lối., Giỗ i nghĩa là những điều răn nghiêm ngặt sai phạm. Người giỗ 8 giỗ i này có thể phòng hộ các ác hành cờa ba nghiệp thân, khéo, ý, lối có thể đóng cờa con đền ác, nên gọi là Bát quan trai giỗ i. Trong 8 giỗ i này, 7 điều đền gởi là giỗ i, một điều sau "không ăn phi thực" gọi là trai, hợp chung lối thành ra 8 trai giỗ i. Phật chế định những giỗ i này để Phật tử, không phân biệt nam nữ, thời trì vào 6 ngày trai cờa mỗi tháng, tức ngày mùng 8, 14, 15, 23, 29, 30 (theo âm lịch, năm tháng thứ u thì đền hai ngày cuối cùng thành ra 28 và 29). Vì người giỗ i này phải riêng biệt gia đình đền chùa sống gần với nhau Tăng trong một ngày đêm nên gọi là Cận trú nam, Cận trú nữ.

Nội dung cờa 8 giỗ i pháp

Các cỗp đỗ giỗi pháp

Viết bởi Administrator

* Giỗi thỗ nhỗt: Không đỗc sát sinh

* Giỗi thỗ hai: Không đỗc trỗm cỗp

* Giỗi thỗ ba: Không đỗc hành dâm

* Giỗi thỗ tỗ: Không đỗc nói dối

* Giỗi thỗ nãm: Không đỗc uỗng rỗng

* Giỗi thỗ sáu: Không đỗc trang sỗc bỗng vòng hoa, không đỗc ca hát, nhỗy múa và cỗ ý đị xem nghe

* Giỗi thỗ bỗ y: Không đỗc ngỗi nỗm giỗi ngỗng ghỗ cao sang lỗng lỗ y

* Giỗi thỗ tám: Không đỗc ăn phi thỗi.

Trong 5 giỗi đỗu đỗ đây tỗng tỗ nhỗ ngỗ giỗi tỗ trỗc, chỗ khac là trong giỗi thỗ ba, giỗi tỗ tuyỗt đỗi không đỗc hành dâm - giỗng nhỗ nỗp sỗng phỗm hỗnh cỗa ngỗi xuỗt gia - còn giỗi thỗ ba trong ngỗ giỗi thì ngỗi cỗ sỗi đỗc phép ân ái vỗi ngỗi hôn phỗi chính thỗc, chỗ trỗ viỗc ngoỗi tình mà thôii. Ngoài ra, luỗn Thành Thỗt và luỗn Trí Đỗ thì tách giỗi thỗ 6 ra làm hai, nhỗ vỗy thành ra 8 đỗu, rỗi ghép đỗu cuỗi cùng "Không ăn phi thỗi", gỗi là 8 trai giỗi.

III. Thỗp thiỗn giỗi

C c nam n  Ph t t  sau khi th  Tam quy, Ng  gi i, th y d t d c nhi u ti n b  trong s  tu h c, mu n ti n xa h n n a trên b c d ng d i d n gi i tho t, c  th  th  tr  10 thi n gi i. M n i thi n gi i bao g m trong 3 t  t nh gi i sau đ y:

1- Nhi p lu t nghi gi i: Ng i con Ph t ph i nguy n t  b  m i d i u c.

2- Nhi p thi n ph p gi i: Ng i con Ph t v ng l m c c vi c l nh.

3- Nhi u  ch h u t nh gi i: Ng i con Ph t ph i đ em l i l i  ch cho t t c  ch ng sinh.

N i dung c a m n i thi n gi i

1. N i g ng ch  Ph t v  B  t t, v nh vi n kh ng gi t h i ch ng sanh m  c n đ em s  s ng d n cho mu n lo i.

2. N i g ng ch  Ph t v  B  t t, v nh vi n kh ng tr m c p m  c n đ em tài s n c a m nh b  thí cho k  kh c.

3. N i g ng ch  Ph t v  B  t t, v nh vi n kh ng t  d m, t n tr ng ti t h nh v  s  chung th y c a m i ng i.

4. Nói gì có Phật và Bồ tát, vĩnh viễn không nói dối, luôn luôn nói đúng sự thật.
5. Nói gì có Phật và Bồ tát, vĩnh viễn không nói lối hai chiều, chỉ nói những lời đã được đồng hòa hợp, đoàn kết.
6. Nói gì có Phật và Bồ tát, vĩnh viễn không nói thêu dệt, mà nói những lời chính xác, có thuyết.
7. Nói gì có Phật và Bồ tát, vĩnh viễn không nói thô lỗ mà luôn luôn nói những lời nhã nhặn, tinh ái.
8. Nói gì có Phật và Bồ tát, vĩnh viễn không tham lam keo kiết mà thực hành hạnh bồ thí.
9. Nói gì có Phật và Bồ tát, vĩnh viễn không sân hận mà thực hành hạnh tịnh bi.
10. Nói gì có Phật và Bồ tát, vĩnh viễn không tà kiết, có chép mà tu hành chánh kiết (3).

Trong mươi giờ này, 3 giờ đầu (1-3) thuộc về thân nghiệp; 4 giờ giữa (4-7) thuộc về khử nghiệp; 3 giờ cuối cùng (8-10) thuộc về ý nghiệp.

IV. Giải pháp của Sa di và Sa di ni

Sa di là tiếng dịch âm của Pàli Sàmanera, và đặc điểm của nó là Cửu tatk, Cửu sách hay Tatk. Nghĩa là a sáu vong lồng, siêng năng tu học, đót bỏ việc ác, thực hành tịnh bi. Đây là những người nam xuất gia từ 7 tuổi đến 70 tuổi, đã thoát khỏi giới mà chưa thoát giới Cửu túc. Nếu người nam xuất gia thì gọi là Sa di ni (Sàmaneri) đặc điểm của nó là Cửu sách nǚ, Tatk nǚ. Hai chúng này cùng chung một giới pháp. Phật quy định tuổi xuất gia nhau nhất là 7 tuổi, lớn nhất là 70 tuổi. Người 70 tuổi mà còn tráng kiện, có thể tu học đến bao thì cho xuất gia, nhưng nếu già yếu lâm

còn thì không cho xuất gia.

Luật Ma Ha Tăng Kinh, quyển 29, căn cứ theo tuệ tác, chia Sa di thành 3 hạng:

1. Khu ô Sa di (Sa di lo phón sáu đùi quỷ) từ 7 tuổi đến 13 tuổi.

2- Đáng pháp Sa di (Sa di đúng pháp) từ 14 tuổi đến 19 tuổi.

3. Danh tánh Sa di (Sa di trên danh nghĩa) từ 20 tuổi trở lên.

Những người đã thay 10 giây thì gọi là Pháp đặng Sa di, nghĩa là Sa di đã đeo giới pháp; còn những người mới xuất gia đã có đeo mà chưa thay giới thì gọi là Hình đặng Sa di, nghĩa là hình thức gióng vui Sa di.

Về Sa di đeo tiên trong hàng ngũ đeo tay xuất gia của Phật là La Hù La (Rahula). Phật đã bảo Trưởng lão Xá Lí Phật (Sàriputta) làm Đệ nhất đeo Hòa thượng truyền giới cho tôn gióng La Hù La.

Mười giới pháp của Sa di

Về phỏng đoán giới pháp thì hai chúng Sa di và Sa di ni cũng tuân theo mười giới căn bản nhau, chỉ khác đôi chút về vấn đề oai nghi, nhưng không đáng kể. Mười giới pháp đặc biệt

nh  sau:

1. Không d  c s t sinh
2. Không d  c tr m c p
3. Không d  c d m d c
4. Không d  c n i d i
5. Không d  c u ng r  u
6. Không d  c mang v ng hoa th m, không d  c d ng h ng th m xoa m nh
7. Không d  c ca, v , h a t u, bi u di n hay d i xem nghe
8. Không d  c ng i n m gi ng gh  cao d p l ng l y
9. Không d  c ăn phi th i ( n sau gi  ng )
10. Không d  c gi  vàng b c, b o v t (4).

Ngoài 10 giờ đã kể trên, hai chúng này còn phai tuân thủ một số quy tắc theo nếp sinh hoạt hàng ngày của thiền gia, tức là "Tự ni nhứt dỗng" gồm chung 45 điều; đồng thời phải giữ tác phong đôn hồn gõm khoảng 24 điều, gọi là 24 oai nghi.

Hiện nay, có năm ta gõm có Phật giáo Bắc truyền, Phật giáo Nguyên thủy (hay Nam tông) và hai phái Khất sĩ. Những việc giải pháp của Sa di thì trên căn bản gồm những điều nhứt. Chỗ khác nhau là Phật giáo Nam tông không có Sa di ni (có lẽ do thời truyền) mà chỗ có tinh thần nhân số (tun). Nghĩa là người mặc áo hoài sác, sống tự túc, theo nếp sống của người xuất gia.

V. Giải pháp của Thức xoa ma ni

Thức xoa ma ni hay Thức xoa ma na là một cách âm chung Phùn Siksamànà, hay chung Pàli Sikkhamànà, đặc cách ý là Hức giái số (người số hức giải), Chánh hức số (người số đang hức những pháp số bốn). Người số xuất gia, trước khi thời giải Cử túc làm Tự kheo ni, phải trải qua 2 năm hức tốp những hức pháp căn bản của Tự kheo ni. Đây có hai trường hức: Nếu là đòng số xuất gia thì khi đòng 18 tuổi, cho thời hức Thức xoa ma ni 2 năm, lúc đòng 20 tuổi số cho thời giải Cử túc. Nếu người số đã có chung lúc 10 tuổi (ở Ên Đè ngày xưa có việc tốp hôn), mà xuất gia, cũng cho 2 năm hức giải làm Thức xoa ma ni, sau 2 năm hức giải xong, mới cho thời Cử túc. Trong 2 năm này, một là đòn hức hứt nhòng giải pháp căn bản, tôi luyện tính tình, tốp quen nếp sống xuất gia, khiêm cho tâm ý đòng kiêm cõi; hai là đòn tránh tình trạng đã có thai ở nhà mà không biết, đòn khi thời giải Cử túc rọi mõi phát hiện [theo luật Thốp Tống]. (Viết đòn này rốt pharc tốp, ai muốn hiểu thêm xin xem bài "Thốp tuệ tăng giá là tăng nào?" đăng trên nguyệt san Giác Ngộ số 27, tháng 6-1998).

Sáu giải căn bản

1. Không đỗ cát sát sinh

2. Không đỗ cát trộm cắp

3. Không đỗ cát dâm dục

4. Không đỗ cát nói dối

5. Không đỗ cát uổng rỗng

6. Không đỗ cát ăn phi thối.

Ngoài 6 giỗ i kỵ trên, Thức xoa ma ni còn phòi hốc 18 tùy pháp (những pháp phòi), nhò trong Ni luật đã đỗ cắp, hoặc rỗng rãi hòn là hốc tlop 292 pháp (xem Thức xoa ma ni giỗ i, HT Trí Quang dò ch, bốn lần hành năm 1994).

VI. Giỗ i pháp cùa Tỷ kheo

Trong 7 chúng đỗ tỷ cùa Phật thì Tỷ kheo đỗ cùa xem là trống tỷ cùa Nhì Lai, chỉ mõt đỗ a vòi tôn quý nhót trong hàng ngũ đỗ tỷ, cù tòi gia lòn xuót gia. Tiếng Pàli Bhikkhu đỗ cùa phiên âm là Tỷ kheo, tiếng Sanskrit Bhiksu đỗ cùa phiên âm là Bí-sô. Hai chùa Bhikkhu và Bhiksu cùng mõt nghĩa và đỗ cùa đỗ ch ý là Khởi sī, Bồ ma, Phá ác.

- Khát sỹ: Đã khát thè cát tò nuôi sống mình một cách thanh tịnh, nên gọi là Khát sỹ.
- Bồ ma: Tự kheo có thể tu đao khiêm cho ác ma kinh hồn, nên gọi là Bồ ma.
- Phá ác: Tự kheo tu giới, đ淨, tu淨, có thể phá trừ hai thứ ác là Kì nhoàc và Tự hoàc, nên gọi là Phá ác.

Đây là những người nam xuất gia đã thiền giới hay giới Cỏ túc. Tiếng Phạn Upasampadà. Hán dịch là Cỏ túc hay Côn viên. Cỏ túc nghĩa là thành tựu đầy đủ; Côn viên nghĩa là đủ n gìn Niết bàn viên mãn. Luật quy định số tu viện thiền đủ thứ giới Cỏ túc là 20 tu viện. Một giới tự muộn thứ giới Cỏ túc phải là ngón tay 6 căn (mắt, tai, mũi, lỗ mũi, thân và ý), đây là điều kiện chung, chung yê u, tự xưng đầu tiên nay các bộ phái đều nhặt trí chấp hành. Những điều kiện này bao gồm cả trong 13 già nolen và 15 khinh nolen hay chép pháp (xem Giới đàn Tăng, HT Thiền Hòa).

Theo giáo số thì 5 anh em tôn giới Kílu Tron Nhà (Kondanna, Bhaddiya, Vappa, Mahànàma và Assaji) là những đầu tiên trong hàng ngũ đầu tự kheo của Phật.

Luật Thập Tự kheo chia Tự kheo làm 4 hàng:

1. Danh tự Tự kheo: Tự kheo hữu danh mà vô thục

Các cột đính giái pháp

Viết bởi Administrator

2. Tứ ngôn Tứ kheo: Ngươi tự xưng mình là Tứ kheo

3. Vì khát Tứ kheo: Tứ kheo đi khát thè cật nuôi sống

4. Phá phiền não Tứ kheo: Tứ kheo chuyên phá trừ các phiền não.

Giải pháp của Tứ Kheo (Theo Luận Tứ phẫn gồm 250 giải)

1. Ba-la-di, gồm có 4 giải

2. Tăng-già-bà-thasa, gồm có 13 giải

3. Bát đinh, gồm có 2 giải

4. Ni-tát-kha-ba-dharma, gồm có 30 giải

5. Ba-dharma, gồm có 90 giải

6. Ba-la-dharma-dharma-xá-ni, gồm có 4 giải

7. Chúng học pháp, gồm có 100 giới

8. Điều tránh, gồm có 7 giới

Giới thích các thuật ngữ:

1. Ba-la-di (Pàràjika) đúc dãch ý là Khí hay Đoàn đùu. Khí nghĩa là ngõi phom tui này coi nhau bùa ngoài Phật pháp. Đoàn đùu nghĩa là giới nhau ngõi đã bùa chia tách, không dùng thuật đùu cùa chia đùc nha.
2. Tăng-già-bà-thu-sa (Sangha-disesa) nghĩa là Tăng tàn, tức là ngõi bùa trung thuong đùi vui tinh pháp cùa Tăng đoàn; tuy bùa trung thuong nhau còn có thể dùng phong pháp sám hối đùu cùa chia đùc.
3. Bùt đùnh (Aniyata), lời này không phải phom mott tui danh nào nhau đùnh, mà có thể phom Ba-la-di, Tăng tàn hoặc Ba-dutt-dù, nên gọi là Bùt đùnh.
4. Ni-tát-kì-ba-dutt-dù (Nissaggiya-pàcittiya): Ni-tát-kì nghĩa là xú bùa tui cù; Ba-dutt-dù nghĩa là đùa. Hèp cù hai giới là Xú đùa. Ngõi phom tui này là do cùt giò nhau vút vút ra ngoài quy đùnh. Vì thế, trung hùt phai đem vút y ra thí xú giò a chúng Tăng, rủi sám hùi tui đùa.
5. Ba-dutt-dù (Pacittiya) nghĩa là tui bùa đùa lùc. Ngõi phom tui này không có vút phai xú bùa nên gọi là Đùn đùa, cùn phai sám hùi vùi 3 thay Tù kheo thanh tinh đùi diết tui.

6. Ba-la-dī-dī-xá-ni (Patidesaniya) đính cõi ch nghĩa là Hỗn ng bù hì. Ngôi i phom tui này phoi sám hì vui mót thay Tù kheo đón trú.

7. Chóng hìc pháp: Tiếng Pàli "Sekkhiyavatta" đính cõi phiên âm là Thic-xoa-ca-la-ni, đón ý là Chóng hìc pháp hay lõng đón hìc, nghĩa là nhõng pháp cõi phoi hìc. Loại này thuoc vòi oai nghi.

8. Diết tránh: Tiếng Pàli Adhikarana-samattha đính cõi đón ý là Diết tránh, nghĩa là dòp tui tranh chép. Pháp này gõm có 7 yêu tố. Mót khi trong Tăng đoàn xay ra sõ xung đón, tranh chép, thì dùng mói hoac nhieu yêu tố này đón giái quyết, dòp tui sõ xung đón ạy.

(Võ nõi dung chi tiết, xin xem Luật Tù kheo, tập II, Tù phòn Hielp chú, HT Thích Trí Thủ, bùn 1991).

Các giái trên không phoi đính cõi ch đón mói lõn mà tùy phom tùy chép, nghĩa là phom đón đâu, Phot chép giái đón đó. Sau khi chép đón xong, đính cõi đem ra phân loai thành 8 cõi, rõi sõp xép tui nõng đón nhõ. Cõi thay 8 "Diết tránh" tuy gõi là giái, nhõng tính chép cõi nó là do kõi hòp giái giái và luật mà thành.

VII. Giái pháp cõi Tù kheo ni

Tù kheo ni (Bhikkuni) hay Bí-sô-ni (Bhiksuni) là nhõng ngõi nõ xuõt gia đă thay giái Cõi túc; võ ý nghĩa thì nhõng phòn Tù kheo đă giái thích. Ngoài ra còn là Khott sĩ nõ (nhõng ngõi nõ sõng bùng sõ khott thèc) hay nói gõn là Ni. Võ tuõi tui thiõu đón thay giái thì trên nguyên tui là 20 tuõi, nhõng có trõõng hòp châm chép cõi nhõng phòn Thic xoa ma ni đă nói.

Võ Tù kheo ni đón u tiên trong hàng ngũ Ni chúng là bà Ma Ha Ba Xà Ba Đđ (Mahapajapati), di mói cõi Phot, đính cõi Phot cho phép xuõt gia thay giái Cõi túc. Tiết theo sau bà là 500 ngõi nõ dòng hò Thích cũng đính cõi Phot đón cho xuõt gia, thành lõp Ni chúng.

Để đảm bảo tính chất tôn nghiêm của giáo pháp và sự thanh tịnh của Tăng đoàn, người niệm muôn xuất gia thời gian, trước khi phái tuân theo 8 kính pháp mà Phật quy định (5).

Giải của Thủ Kheo Ni (Theo Luật Tự phỏn gồm 348 giải)

1. Ba-la-di 8 giải

2. Tăng tàn 17 giải

3. Xá dà 30 giải

4. Đàn đà 178 giải

5. Hồi quá 8 giải

6. Chúng hặc 100 giải

7. Diết tránh 7 giải

Trên đây, giải bài của Thủ Kheo ni chỉ có 7 cột, không có cột "Bát đính" như giải của Thủ Kheo;

đóng thõi trong mõi cõt, sõ giái hoõc bõng, hoõc nhiõu hõn giái cõa Tõ kheo, và nõi dung mõi giái cũng có sai khác ít nhiõu.

Hiõn nay, có hai loõi giái bõn đõõc lõu truyõn phõ biõn là giái bõn cõa Luõt Tõ phõn và giái bõn cõa Luõt Pàli. Õ nõõc ta, ngõõi xuõt gia theo hõ thõng Bõc tõng cũng nhõ hõ phái Khõt sõi thì áp dõng giái bõn cõa Tõ phõn, còn ngõõi xuõt gia theo Nam tõng thì áp dõng theo giái bõn cõa Luõt Pàli. Võ sõ lõõng và nõi dung cõa giái bõn giái a hai bõ luõt sai khác nhau khõng nhiõu lõm. Ta có thõ so sánh:

- Luõt Tõ phõn: Tõ kheo 250 giái; Tõ kheo ni 348 giái
- Luõt Pàli: Tõ kheo 227 giái; Tõ kheo ni 311 giái

(Võ nõi dung chi tiõt, xin xem Tõ kheo giái, HT Trí Quang, bõn ñn hành năm 1994; Tõ kheo ni giái cũng nhõ trên).

VIII. Giái pháp cõa Bõ tát

Nhõng bõn kinh liên quan đõn giái bõn cõa Bõ tát gõm có:

1. Bát tát Anh Lục bản nghiền kinh

2. Phẩm Võng kinh Bát tát giải bát

3. Du già Sứ đà luân Bát tát giải bát

4. Bát tát Đa trì kinh

5. Bát tát Thiền giải kinh

6. Ưu bà túc giải kinh.

Trong các kinh nêu trên thì hai kinh Anh Lục, Phẩm Võng có nguồn gốc từ huyền kinh Hoa Nghiêm và đồng cát các hắc giải suy đễn là do người Trung Quốc biên soạn. Ba kinh Du già, Đa trì và Thiền giải bát nguồn từ luân Du già Sứ đà, cùng chung một nguyên bát, nhưng các bát dách có tên khác nhau. Tại Trung Quốc, Việt Nam thì giải bát Phẩm Võng tách ra thành hành nhát, nhưng ở Tây Tạng thì chỉ dùng giải bát Du già.

Giải Bát tát đồng cát giải là Đạo túc thông hành giải, nghĩa là người xuất gia và tu gia đều thọ trì nhau. Không những thế mà các loài chúng sanh cũng trai Sóc giải tri xuông, hắc ai hiếu đồng cát lối nói cát pháp số đúu có thể thi giải, ché trai nhung kệ phẩm 7 tết nghêch (giết cha, giết mèo, giết A la hán, phá sóc hòa hắc cát Tăng, làm cho thân Phật ra máu, giết Hòa thượng Bát sô và giết thây dãy phép túc). Hôn nhân, giải này có thể thi toàn phẩm hay tông phẩm, tùy theo khéo năng. Ai đã thay lãnh giải này rồi thì vĩnh viễn không mất giải, dù tái sinh ở bất cứ nơi đâu, ché trai phẩm 7 tết nghêch, phẩm thênh phẩm trong giải và bát mệt tâm Bát đài.

Giải này lạy tinh thần Tam tinh tinh giải (xem Lời giải thích về Thập thiền giải) làm nền tảng. Sau đây, xin giới thiệu 10 giải trong và 48 giải khinh thuỷ giải ở bên Phẩm Võng vén phật biển trong đền sòng tu top của ngài Phật tử Việt Nam:

10 giải trong

1. Không được sát sinh
2. Không được trộm cắp
3. Không được dâm dục
4. Không được uống rượu
5. Không được mua bán rau
6. Không được nói xấu người đang đeo
7. Không được khen mình, chê người
8. Không được tiếc lòn tài và pháp

9. Không được phép sử dụng hòn

10. Không được phô báng Tam bảo.

48 giày khinh

1. Không được bắt kính vội i thay, bón

2. Không được uống các thức rỗng

3. Không được ăn các loại thịt

4. Không được ăn những thức ăn cay nồng

5. Không được không khuyên bão ngoài i sám hòi

6. Không được không siêng cùu chánh pháp

7. Không được không đi nghe pháp

8. Không đ^oc ph^on b^oi gi^oi pháp Đ^oi th^oa

9. Không đ^oc không giúp đ^o ng^oi b^onh

10. Không đ^oc tàng tr^o d^ong c^h s^oát sinh

11. Không đ^oc làm k^o ch^o m^uu g^oy chíⁿ

12. Không đ^oc buôn bán m^ut cách tàn nh^on

13. Không đ^oc v^o c^h ph^o b^ong ng^oi kh^oc

14. Không đ^oc thiêu đ^ot b^oa b^oi

15. Không đ^oc ch^o d^oy sai l^och

16. Không đ^oc nói pháp r^oi lo^on

17. Không được dài thời gian dài cung cấp

18. Không được làm thay mà mù quáng

19. Không được hagy báng người có giấy đặc

20. Không được không phóng sinh và làm phòc

21. Không được gián đài báo thù

22. Không được kiêu căng, không hèn

23. Không được thời gian trái quy định

24. Không được hèn các sách khác

25. Không được lạm dụng gây rối

26. Không được không đãi khách Tặng chu đáo

27. Không được lờ y cùa chúng Tăng làm cùa riêng

28. Không được mồi riêng chừ Tăng

29. Không được súng bắn tà mùng

30. Không được làm những việc điên đảo

31. Không được không cùu chuộc đồng đao và kinh tông

32. Không được làm tìn hời chúng sinh

33. Không được tà tâm làm quý

34. Không được rủi bù tâm Bù đù

35. Không được không phát di nguyễn

36. Không đ^oc không phát d^oi th^u

37. Không đ^oc không hành Đ^ou đà và b^u tát hàng tháng

38. Không đ^oc ng^oi l^on x^on m^ut tr^ot t^o

39. Không đ^oc không làm vi^c l^oi ích

40. Không đ^oc l^oa ch^on ng^oo i đ^o truy^un gi^oi

41. Không đ^oc vì tham l^oi mà làm th^uy

42. Không đ^oc nói gi^oi cho k^u ác

43. Không đ^oc c^hú ý ph^um gi^oi

44. Không đ^oc không tôn tr^ong kinh lu^ut

45. Không đ^oc không giáo hóa ng^oo i và v^ut

46. Không đỗc thuyêt pháp trái vỗi thỗc

47. Không đỗc tìm cách khỗng chỗ Phỗt giáo

48. Không đỗc phá hoại đỗo pháp.

(Bỗn tóm tắt này dỗa vào Bỗn tát Phỗm Võng cỗa HT Trí Quang, bỗn nỗn hành năm 1994).

C- Kỗt lỗn

Qua nhỗng trình bày trên đây, chúng tôi đã giỗi thiỗu khái quát vỗi nhỗng đỗm cỗ bỗn trong giỗi pháp cỗa 7 chúng đỗ tỗ Đỗc Phỗt. Nhỗng giỗi pháp này do Phỗt chỗ đỗnh cách nay đã 25 thỗk, thỗi gian và không gian có nhihỗu thay đỗi, nhỗt là ngày nay nhân loỗi đã vỗn minh hỗn xỗa, khoa hỗc đỗt đỗhc nhỗng tiỗn bỗ vỗt bỗc, thỗ nhỗng, giỗi pháp cỗa Phỗt vỗn còn mang đỗy đỗt tính chỗt hiỗn đỗi và vô cùng thiỗt thỗc. Bỗi lỗ, mỗc đích cỗa giỗi pháp đỗt trên nỗn tỗng đỗ o đỗc nhân bỗn, nhỗm hoàn thiỗn phỗm giá con ngỗi, đem lỗi an lỗc cho cá nhân, hỗn phúc cho gia đình, nỗn đỗnh cho xã hỗi và thanh bình cho toàn thỗ nhân loỗi. Vì vỗy, bao lâu cuỗc đỗi còn đau khỗ, con ngỗi cỗn khiỗm khuyỗt, thì giỗi pháp cỗa Phỗt vỗn còn tỗn tỗi nhỗng nguyên tỗc tỗi lỗu đỗ giỗi phόng con ngỗi thoát khỗi mỗi khỗ đau và lỗm lỗi./,

*** Chú thích:**

(1), (2): Thiền sư N.H, Nghi thức tang niết, Lá Bì, 1994, tr.182, 189

(3) HT Thích Thiện Hòa, Giải đàn Tăng, tái bản 1999, tr.280, 284

(4) Sa di giải và Sa di ni giải, tập I, HT Trí Quang, xb 1994, tr.5

(5) Nội dung tám kính pháp gồm có:

1. Tỷ kheo ni dù 100 tuổi vẫn mà khi thay vào Tỷ kheo mới thì giải cũng phải đồng dãy chào hỏi, mới ngồi
2. Tỷ kheo ni không được trách mắng Tỷ kheo
3. Tỷ kheo ni không được nêu tên Tỷ kheo
4. Thức xoa ma ni sau 2 năm học giải hoàn tất phải đón Tỷ kheo thành công thỉnh cầu thử Đ thi giải (giải Cử túc)
5. Nếu Tỷ kheo ni phạm tội Tăng tàn thì phải đón trả lời 2 bài Tăng, Ni làm phép ý hộ (làm cho mới ngồi hoan hộ) trong vòng nửa tháng
6. Tỷ kheo ni phải đón Tỷ kheo thành công thỉnh Giáo hộ vào nhổng dãy bát tát cát mài nửa tháng
7. Tỷ kheo ni không được kill tighth an cát thi nhổng nồi không có Tỷ kheo

8. Tù kheo ni an cù xong phai đón Tù kheo cùu tù tù (vui lòng chờ bao) và ba phòng dinh: thay, nghe và nghỉ trong những tình huống phòm tội.

Phát Hành Cù Bùn Tùp Ba

Ban Hoằng pháp Trung ương GHPGVN

Chương trình Phát hàn Hàm thay (1998)

BTW